

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 336/2024/DS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 645/2024/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2024/QĐST-DS ngày 13/11/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: K, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: K, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Thảo N, sinh năm 1981; địa chỉ: 1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2024). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn H1, sinh năm 1968; Địa chỉ thường trú: Số I, quốc lộ A, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Ngọc P cùng vợ là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ông Trần Ngọc P và ông Trương Văn H1 là bạn làm ăn đã lâu năm, do ông H1 trình bày với vợ chồng ông P là đang cần vốn để làm ăn nên vợ chồng ông đã đồng ý cho ông Trương Văn H2 vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) bằng “Hợp đồng vay tiền” ký ngày 12/8/2023 với các thỏa thuận sau sáu tháng kể từ ngày ký hợp đồng thì ông H2 phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông P số tiền gốc đồng thời ông H2 phải thanh toán phần tiền lãi theo thỏa thuận của hai bên.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm vay tiền nêu trên thì ông H2 có trả cho vợ chồng ông P 03 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền ông H2 đã trả là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và từ đó cho đến nay ông H2 không trả thêm tiền cho gia đình ông P nữa, mặc dù vợ chồng ông P đã nhiều lần đến nhà ông để thương lượng nhưng không liên lạc được, đồng thời ông H2 đã chặn các cuộc gọi điện thoại của vợ chồng ông P. Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà ông H2 trả sẽ được khấu trừ vào tiền lãi hàng tháng với số tiền là 7.800.000 đồng, số tiền còn lại 8.200.000 đồng được trừ vào số tiền gốc.

Vì vậy, ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ông Trương Văn H1 trả lại khoản tiền đã vay còn lại của vợ chồng nguyên đơn là 92.800.000 đồng (chín mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng). Không yêu cầu tính lãi

- Về phía bị đơn ông Trương Văn H1 trình bày:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu ông Trương Văn H1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P nhưng ông H1 không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày các ngày 13/11/2024 và ngày 29/11/2024 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày ký ngày 12/8/2023 cho nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Bị đơn ông Trương Văn H1 có địa chỉ tại số I, quốc lộ A, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Trương Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 13/11/2024 và ngày 29/11/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Trương Văn H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.2.1] Ông Trần Ngọc P khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn H1 trả số tiền đã vay của ông P và cung cấp cho Tòa án hợp đồng vay tài sản ngày 12/8/2023 có tên bên cho vay là Trần Ngọc P và bên vay là Trương Văn H1, số tiền vay là 100.000.000 đồng, đồng thời hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C theo công chứng số 1551, quyền số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/8/2023 nên có cơ sở xác định việc ông Trần Ngọc P cho ông Trương Văn H1 vay số tiền 100.000.000 đồng là có thật.

[2.2.2] Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 12/8/2023 có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định tại Điều 463 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, sau 06 tháng kể từ ngày 12/8/2023 thì ông H1 có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền vay ban đầu. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án, ông H1 không có ý kiến gì và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2.3] Nguyên đơn ông Trần Ngọc P thừa nhận từ khi vay tiền đến nay ông Trương Văn H1 đã trả cho ông P được số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi. Theo Hợp đồng vay tiền mà các bên có thỏa thuận về lãi suất là “Theo quy định của pháp luật” vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đây thuộc trường hợp có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên lãi suất trong hạn được tính là 10%/năm, tiền lãi trong hạn là 10%/năm x 06 tháng x 100.000.000 đồng = 4.980.000 đồng, lãi suất quá hạn từ ngày 13/02/2024 đến ngày xét xử (ngày 29/11/2024 là 09 tháng 16 ngày) được tính bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự tương đương với số tiền lãi là 15%/năm x 09 tháng 16 ngày x 100.000.000 đồng = 11.816.700 đồng. Tuy nhiên phía nguyên đơn chỉ yêu cầu tính tiền lãi với tổng số tiền 7.800.000 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy số tiền còn lại ông Trương Văn H1 phải trả cho ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thu H là 100.000.000 đồng - (15.000.000 đồng - 7.800.000 đồng) = 92.800.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 96, 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 469; căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thu H với bị đơn ông Trương Văn H1 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trương Văn H1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay 92.800.000 đồng (chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Trương Văn H1 phải chịu 464.000 đồng (bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Ngọc P và bà

Nguyễn Thị Thu H không phải chịu, hoàn trả cho ông Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí 2.320.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023832 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS quận Bình Thạnh, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên